TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HSST
Ngày: 26/7 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ
2. Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** (không có tên gọi khác), sinh năm 1974 tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng Say C (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết). Hiện đang sống chung như vợ chồng với bà Vàng Thị O, sinh năm 1976 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử lần nào; ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 01/9/2019, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo*:* Ông Nguyễn Đình T. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Sùng A T, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2024, Giàng A S mua được 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng và 01 viên Methamphetamine với giá 20.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào tại khu vực bản P, xã P, huyện Đ. Mua bán

xong người đàn ông đó đi đâu Giàng A S không biết, còn S cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ quay về nhà, khi về đến nhà S mở gói Heroine lấy một ít ra sử dụng rồi gói lại như cũ để 02 gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/4/2024, Giàng A S đi bộ tại khu rừng thuộc bản X, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. S khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 722/KL-KTHS, ngày 23/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng A S là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,28 gam, hoàn lại 0,19 gam; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A S là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1 gam, hoàn lại 0,07 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSĐBĐ ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Giàng A S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng A S về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,19 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng A S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/4/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Bản thân bị cáo Giàng A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 17/4/2024 bị cáo Giàng A Scó hành vi cất giấu hai loại ma túy là 0,28 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là: 0,28 gam Heroine + 0,1 gam Methamphetamine = 0,38 gam. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ 0,38 gam ma túy của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được đi học, vào năm 2018 từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng, đã chấp hành xong ngày 01/9/2019 nay đã được xóa tiền sự, hiểu được tác hại chất ma túy, biết được sự nghiêm cấm của pháp luật không cho tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,19 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin, cụ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S (không có tên gọi khác) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Giàng A S 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 0,19 gam Heroine, 0,07 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 01 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 28/6/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga